

Số: 76 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “**Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 – 2030**”

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ Ngày 19/4
Kính chuyển Ông Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 – 2030” (sau đây gọi là Quyết định số 1968/QĐ-TTg), Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Quyết định 1968/QĐ-TTg trong năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu đặt ra

Theo Quyết định số 1968/QĐ-TTg, trong tổng số 15 mục tiêu có 13 chỉ tiêu cần hoàn thành đến năm 2025. Bảng dưới đây đánh giá mức độ hoàn thành đến hết năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả ước tính 2023	Mục tiêu 2025	Đánh giá
1	Xây dựng, hình thành Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số			
1.1	Số lượng các nền tảng đã và đang xây dựng góp phần hình thành Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số	6	≥ 7	Có khả năng hoàn thành trước hạn
2	100% các tổ chức xúc tiến thương mại và trên 200.000 doanh nghiệp được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số và 50% trong số này có phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin.			
2.1	Tỉ lệ các tổ chức xúc tiến thương mại được cấp tài khoản trên các nền tảng	30%	100%	Có khả năng hoàn thành

	<i>thuộc Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số</i>			
2.2	<i>Số lượng doanh nghiệp được cấp tài khoản trên các nền tảng thuộc Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số</i>	20.000	200.000	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
2.3	<i>Tỉ lệ các tổ chức xúc tiến thương mại và doanh nghiệp trên có phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin</i>	-	50%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
3	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại và 10 ngành hàng xuất khẩu chủ lực được hình thành, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của 10 thị trường xuất khẩu trọng điểm.			
3.1	<i>Tỉ lệ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại và 10 ngành hàng xuất khẩu chủ lực được hình thành, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của 10 thị trường xuất khẩu trọng điểm</i>	40%	100%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
4	25% các dịch vụ kết nối thị trường được tổ chức trên nền tảng kết nối, hỗ trợ 100.000 lượt doanh nghiệp.			
4.1	<i>Tỉ lệ các dịch vụ kết nối thị trường được tổ chức trên nền tảng kết nối, hỗ trợ 100.000 lượt doanh nghiệp.</i>	10%	25%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
5	25% số lượng hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số.			
5.1	<i>Tỉ lệ hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số</i>	5%	25%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
6	100% các tổ chức xúc tiến thương mại và trên 100.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và bảo đảm an toàn thông tin.			
6.1	<i>Tỉ lệ các tổ chức xúc tiến thương mại được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc</i>	60%	100%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>

	<i>tiến thương mại và bảo đảm an toàn thông tin</i>			
6.2	<i>Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và bảo đảm an toàn thông tin</i>	10.000	100.000	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
7	100% các tổ chức xúc tiến thương mại và trên 100.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.			
7.1	<i>Tỉ lệ các tổ chức thương mại sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số</i>	50%	100%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
7.2	<i>Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số</i>	20.000	100.000	<i>Có khả năng hoàn thành</i>
8	100% thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với 90% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.			
8.1	<i>Tỉ lệ thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i>	100%	100%	<i>Hoàn thành</i>
8.2	<i>Tỉ lệ doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử</i>	-	90%	<i>Có khả năng hoàn thành</i>

2. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ

Tại Quyết định số 1968/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các bộ, ngành, địa phương 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp (1) Xây dựng và phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; (2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách; (3) Nâng cao nhận thức, năng lực. Cụ thể như sau:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được kiện toàn, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, quyết liệt hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ một cách hiệu quả. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan từ nguồn lực tài chính, nhân sự và việc thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, đặc biệt là việc áp dụng các công nghệ mới vào hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số là rào cản rất lớn nên một số địa phương còn chậm triển khai.

Mặt khác, ngày 07 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương đã gửi công văn số 8735/BCT-XTTM về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chỉ mới có 39/63 tỉnh/thành phố gửi báo cáo về Bộ Công Thương gồm: Trà Vinh, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Thái Bình, Phú Thọ, Ninh Thuận, Ninh Bình, Nam Định, Long An, Lâm Đồng, Lai Châu, Kon Tum, Kiên Giang, Hòa Bình, Hậu Giang, Hải Phòng, Hà Nam, Gia Lai, Đồng Tháp, Đồng Nai, Điện Biên, Đà Nẵng, Lào Cai, Đắk Nông, Cao Bằng, Đắk Lắk, Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Phú Yên, Nghệ An, Bình Phước, Bình Định, Bạc Liêu, Bình Thuận và Bắc Kạn. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến thông tin, số liệu Bộ Công Thương tổng hợp, đánh giá, Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Về xây dựng và phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

Bộ Công Thương đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các chuyên gia, đơn vị chuyên ngành nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Từ đó, căn cứ nguồn lực, yêu cầu thực tế xây dựng cấu phần các ứng dụng, tiện ích phù hợp để từng bước hình thành và phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số toàn diện nhằm cung cấp cho các tổ chức, người dân vào doanh nghiệp các công cụ hữu ích phục vụ hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số.

Việc xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin trong Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số luôn đảm bảo kiến trúc tổng thể, thống nhất, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ, kỹ thuật theo quy định; bảo đảm khả năng vận hành thông suốt, nâng cấp, mở rộng, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu. Đến nay, một số cấu phần nền tảng trong Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số đã và đang phát triển đưa vào sử dụng như: (1) Hệ thống quản trị thông tin và điều hành xúc tiến thương mại (Viettrade CRM); (2) Hệ thống đào tạo trực tuyến (Viettrade Edu); (3) Hệ thống

truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại (iTrace 247); (4) Bản đồ xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản Việt Nam (Vietrade Map); (5) phần mềm hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo và các sự kiện xúc tiến thương mại (Event Automation); (6) Nền tảng tổ chức hội chợ triển lãm trực tuyến (Virtual Exhibition) và một số nền tảng, hệ thống khác đang được nghiên cứu xây dựng như: nền tảng quảng bá thông tin khuyến mại tập trung (Promotion); nền tảng kết nối kinh doanh thông minh (Smart B2B); hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại (Vietrade Data).

Trong quá trình phát triển các hệ thống thông tin trong hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, Bộ Công Thương luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, điều này thể hiện qua việc các hệ thống thông tin trong hệ sinh thái xúc tiến thương mại số luôn tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thực hiện các biện pháp bảo mật, cài đặt phần mềm bảo mật, tường lửa, phần mềm chống virus và malware, và các biện pháp mã hóa dữ liệu. Ngoài ra, việc theo dõi và phản ứng kịp thời cũng là một phần quan trọng của công tác đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin như thiết lập hệ thống giám sát liên tục giúp phát hiện và ứng phó với các hoạt động không bình thường trên mạng, từ đó giữ cho hệ thống hoạt động một cách an toàn và ổn định. Tuy nhiên, trong công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin vẫn còn tồn tại một số hạn chế và vấn đề cần được giải quyết như:

Sự phức tạp và đa dạng của mối đe dọa: Các mối đe dọa trực tuyến ngày càng tiến bộ và đa dạng, từ các loại Malware đến tấn công mạng phức tạp như tấn công từ chối dịch vụ (DDoS) và Phishing. Điều này làm cho việc bảo đảm an ninh mạng trở nên khó khăn và đòi hỏi các biện pháp phòng ngừa linh hoạt và tiên tiến.

Thiếu tài nguyên và ngân sách: Nguồn kinh phí cấp cho công tác đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg còn hạn chế. Điều này có thể dẫn đến việc cắt giảm các biện pháp bảo mật quan trọng hoặc sử dụng các giải pháp không đủ hiệu quả, không đồng bộ.

2.3. Về nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại

Bộ Công Thương đã tổ chức 01 Hội nghị Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại với chủ đề “Nông sản, thực phẩm Việt Nam trong kỷ nguyên số”. Hội nghị thu hút hơn 1000 đại biểu tham dự trực tiếp và trực tuyến. Mục tiêu của Hội nghị hướng đến 03 nội dung gồm: (1) Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; (2) tạo diễn đàn để các chuyên gia, doanh nghiệp trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hiệu quả; (3) quảng bá hình ảnh thương hiệu quốc gia Việt Nam, thương hiệu và các sản phẩm tiêu biểu của một số doanh nghiệp ngành thực phẩm thông qua môi trường số.

Tổ chức 24 lớp tập huấn với hơn 2000 học viên đến từ (1) các cơ quan xúc tiến thương mại thuộc Chính phủ; (2) các tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại; (3)

doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Trong đó, 07 lớp tập huấn tập trung vào nội dung nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; 10 lớp tập trung vào các nội dung nâng cao kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và 07 lớp tập huấn về truy xuất nguồn gốc và hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc hỗ trợ xúc tiến thương mại (iTrace 247) vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Định kỳ hàng tháng tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến về xúc tiến thương mại giữa Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại, Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và các Cục, Vụ thị trường) với các tỉnh/thành phố, các cơ quan, tổ chức làm công tác xúc tiến thương mại, các hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp nhằm chủ động cập nhật kịp thời các yêu cầu xúc tiến xuất khẩu, nhập khẩu của các địa phương, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp; đồng thời tạo diễn đàn phổ biến thông tin, chính sách, cơ hội thị trường, phục vụ công tác tham mưu, tư vấn chính sách và điều hành hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp giải quyết những bất cập, khó khăn về thị trường, tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường xuất nhập khẩu.

Đặc biệt, năm 2023 Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại tại 100 đơn vị bao gồm (1) các cơ quan xúc tiến thương mại thuộc Chính phủ; (2) các Tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại và (3) doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp hoàn thiện “Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại”. Đây là hoạt động vô cùng quan trọng nhằm hỗ trợ các cơ quan/đơn vị xác định được hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị, từ đó có lộ trình, kế hoạch, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại phù hợp, hiệu quả.

Đối với hoạt động xúc tiến thương mại thông qua các nền tảng số, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan tạo lập các kênh truyền thông số và Gian hàng Quốc gia trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm chất lượng và doanh nghiệp uy tín; Tăng cường hiểu biết về sản phẩm, nhận diện về thương hiệu doanh nghiệp Việt Nam cho khách hàng quốc tế; Đẩy mạnh hoạt động kết nối thương mại, tìm kiếm khách hàng mở rộng thị trường xuất khẩu; Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế... Đến nay, Bộ đã mở Gian hàng quốc gia Việt Nam - Vietnam Pavilion trên sàn thương mại điện tử Alibaba.com và hiện đang tổ chức lựa chọn 100 doanh nghiệp tiêu biểu tham gia Gian hàng này; tạo lập 01 kênh truyền thông về xúc tiến thương mại trên nền tảng TikTok với hơn 60.000 doanh nghiệp/cá nhân quan tâm, theo dõi.

Ngoài ra, Bộ Công Thương đã chủ động, tích cực phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giới thiệu Quyết định số

1968/QĐ-TTg đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân và cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương thông qua các kênh phát thanh, truyền hình, báo điện tử, hội nghị, hội thảo và các công cụ, nền tảng truyền thông kỹ thuật số có tính lan tỏa cao. Theo báo cáo gửi về Bộ Công Thương, năm 2023, các địa phương đã tổ chức hàng trăm chương trình đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn với hàng chục nghìn người quan tâm, tham dự.

2.4. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại

Trong giai đoạn 2022 – 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1971/QĐ-BCT và hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo số liệu tổng hợp đến nay có 43/63 tỉnh/thành phố đã ban hành kế hoạch thực hiện gồm: Hòa Bình, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long và 20 tỉnh/thành phố chưa ban hành kế hoạch gồm: Sơn La, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Kon Tum, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh, An Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng. Bộ Công Thương hiện đang đôn đốc, hỗ trợ 20 tỉnh/thành phố còn lại ban hành kế hoạch bổ sung thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg giai đoạn đến năm 2025.

Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại được thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 05 thủ tục hành chính toàn trình và 08 thủ tục hành chính một phần. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp có được dịch vụ tốt nhất hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại cũng như sản xuất, kinh doanh.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Khó khăn, hạn chế

Một số địa phương, người đứng đầu chưa quyết liệt chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị trực thuộc liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg.

Theo Quyết định số 1968/QĐ-TTg, giải pháp trọng tâm là xây dựng, phát triển hệ sinh thái xúc tiến thương mại số toàn diện tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có đầy đủ công cụ, nền tảng phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số hiệu quả. Tuy nhiên, năm 2023 nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg còn hạn chế, điều này gây ra khó khăn rất

lớn cho đơn vị chủ trì trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1968/QĐ-TTg.

Các địa phương chưa có bộ phận/cán bộ chuyên trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. Do đó, các đơn vị còn lúng túng, phụ thuộc vào các đơn vị bên ngoài trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ của Quyết định số 1968/QĐ-TTg.

2. Giải pháp khắc phục

Lãnh đạo các tỉnh/thành phố cần quan tâm hơn nữa hoạt động xúc tiến thương mại nói chung và xúc tiến thương mại số nói riêng.

Tập trung nguồn lực tài chính nhằm hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách kịp thời, phù hợp với thực tế, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

Tăng cường hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lao động làm công tác xúc tiến thương mại.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đáp ứng được các mục tiêu đặt ra cũng như định hướng triển khai, thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ trong toàn xã hội, Bộ Công Thương kính đề xuất Thủ tướng Chính phủ như sau:

- Giao Bộ Tài chính phối hợp, hướng dẫn Bộ Công Thương xây dựng dự toán chi và cấp nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Quyết định số 1968/QĐ-TTg và theo đề xuất của Bộ Công Thương nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Quyết định số 1968/QĐ-TTg.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn đầu tư công để thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg theo quy định của pháp luật.

- Giao Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ Bộ Công Thương trong việc xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; hỗ trợ Bộ Công Thương phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

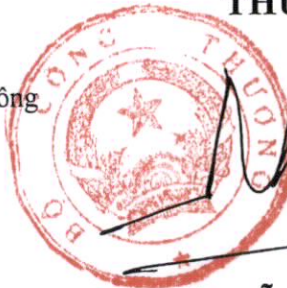
- Đề nghị UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg; cân đối, bố trí cấp ngân sách nhà nước tại địa phương cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Quyết định số 1968/QĐ-TTg.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./. *An*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- VPCP (Cục KSTTHC, Vụ KTTH);
- Vụ KHTC, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, XTTM.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nhật Tân
Nguyễn Sinh Nhật Tân